

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG
HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG & AN NINH**

(Đính kèm Thông báo số 4282/TB-BVU ngày 31/5/2022)

Stt	Họ	Tên	Mã SV	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	Bùi Thị Vân	Anh	19050124	21/05/1984	DC19KT1	
2	Lê Ngọc	Anh	20050049	19/05/1991	DC20KT1	
3	Nguyễn Hoàng	Anh	19050007	25/11/1995	DC19XD	
4	Phạm Thị Lan	Anh	20050042	29/07/1990	DC20KT1	
5	Nguyễn Văn Thành	Biên	19050107	02/05/1991	DC19PA1	
6	Nguyễn Đình	Châu	20050079	24/04/1992	DC20CK1	
7	Trần Thị Linh	Chi	20050054	18/01/1994	DC20DN1	
8	Châu Văn	Chí	19050003	30/05/1993	DC19XD	
9	Đặng Ngọc	Công	20050076	20/02/1975	DC20CK1	
10	Nguyễn Đình	Cương	20050018	01/01/1991	DC20DC1	
11	Lê Văn	Cường	20050024	18/07/1992	DC20DC1	
12	Nguyễn Bá	Cường	20050078	16/10/1988	DC20CK1	
13	Nguyễn Quốc	Cường	20050015	22/12/1990	DC20DC1	
14	Lê Thị Trang	Đài	19050141	11/05/1991	DC19KT1	
15	Chu Văn	Đại	19050010	11/05/1992	DC19XD	
16	Trần Sỹ	Đạo	20050088	22/09/1989	DC20CK1	
17	Nguyễn Hữu	Đạt	20050051	17/04/1997	DC20DC1	
18	Nguyễn Thiện Tiến	Đạt	20050003	13/11/1993	DC20DC1	
19	Nguyễn Văn	Du	20050075	15/06/1994	DC20CK1	
20	Nguyễn Xuân	Đức	20050009	23/11/1988	DC20DC1	
21	Trần Đình	Đức	20050082	30/10/1990	DC20DC2	
22	Hoàng Thị	Dung	20050040	19/12/1993	DC20KT1	
23	Lưu Thị Thu	Dung	20050033	09/11/1981	DC20DN1	
24	Nguyễn Tiến	Dũng	19050001	10/05/1994	DC19XD	
25	Nguyễn Thanh	Hà	20050080	15/05/1981	DC20CK1	
26	Nguyễn Thị	Hà	19050118	16/08/1985	DC19PA1	
27	Trần Thị	Hà	19050109	09/08/1986	DC19PA1	
28	Trần Thị Thu	Hà	20050039	12/08/1993	DC20KT1	
29	Vũ Thị	Hà	19050125	06-02-1989	DC19KT1	
30	Trương Thanh	Hải	20050026	16/04/1995	DC20DN1	
31	Nguyễn Thị Thu	Hằng	20050030	24/08/1993	DC20KT1	
32	Phan Thị Thanh	Hằng	20050053	25/07/1994	DC20DN1	
33	Phan Nhật	Hào	20050085	12/09/1994	DC20DC2	
34	Hoàng Thị	Hiên	20050038	04/12/1992	DC20KT1	
35	Bùi Thị	Hoa	19050129	09/10/1991	DC19KT1	
36	Nguyễn Thị Thu	Huệ	20050055	05/06/1989	DC20KT1	
37	Nguyễn Hữu	Hùng	20050084	06/11/1996	DC20DC2	
38	Trần Đình	Hùng	20050096	20/05/1982	DC20DC2	
39	Trần Văn	Hùng	19050002	24/08/1992	DC19XD	
40	Vũ Trọng	Hưng	20050020	16/11/1984	DC20DC1	

Stt	Họ	Tên	Mã SV	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
41	Cao Thị	Hương	19050110	06/10/1984	DC19PA1	
42	Nguyễn Thị	Huyền	20050029	11/01/1997	DC20KT1	
43	Nguyễn Văn	Khánh	19050011	25/01/1989	DC19XD	
44	Nguyễn Thị	Lâm	20050050	22/07/1994	DC20KT1	
45	Chu Trúc	Lan	19050142	14-19-1992	DC19KT1	
46	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	19050126	27/04/1985	DC19KT1	
47	Nguyễn Duy	Linh	20050023	24/09/1991	DC20DC1	
48	Nguyễn Khánh	Linh	19050127	15/04/1991	DC19KT1	
49	Nguyễn Thùy	Linh	19050137	11/02/1993	DC19PA1	
50	Phan Thúc	Linh	19050015	19/02/1991	DC19XD	
51	Nguyễn Thị Thanh	Loan	20050032	17/02/1993	DC20KT1	
52	Phạm Thành	Long	20050095	09/02/1994	DC20DC2	
53	Thân Thị Thanh	Nga	20050028	09/02/1986	DC20DN1	
54	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	20050048	20/11/1989	DC20DN1	
55	Phạm Thị Kim	Ngân	19050128	07/01/1991	DC19KT1	
56	Tổng Thanh	Ngân	20050035	13/11/1990	DC20KT1	
57	Huỳnh Trương Duy	Nghĩa	20050047	21/10/1992	DC20DN1	
58	Trần Thị Thanh	Nguyên	19050123	01/08/1989	DC19PA1	
59	Nguyễn Thị	Nguyệt	20050037	28/10/1993	DC20KT1	
60	Trịnh Thị Linh	Nhâm	20050043	05/01/1990	DC20KT1	
61	Trần Ngọc	Nhi	20050027	10/09/1995	DC20DN1	
62	Đỗ Thị Cẩm	Nhung	19050130	13/06/1997	DC19KT1	
63	Huỳnh Tấn	Phát	20050059	05/09/1999	DC20DC2	
64	Nguyễn Hoàng	Phong	20050052	01/05/1991	DC20DC1	
65	Phan Đăng	Phuong	19050114	30/06/1966	DC19PA1	
66	Nguyễn Thị Kim	Quyên	19050119	23/09/1986	DC19PA1	
67	Nguyễn Nhật	Quỳnh	19050140	29/04/1987	DC19PA1	
68	Nguyễn Phương	Quỳnh	19050115	01/08/1990	DC19PA1	
69	Đặng Đình	Sang	20050087	17/12/1997	DC20CK1	
70	Mai Thanh	Tài	20050014	26/08/1994	DC20DC1	
71	Nguyễn Đăng	Thái	19050009	02/05/1990	DC19XD	
72	Đặng Trung	Thành	20050086	31/01/1993	DC20DC2	
73	Phạm Thị Thu	Thảo	19050131	24/08/1992	DC19KT1	
74	Phạm Thị Thu	Thảo	20050092	08/03/1991	DC20DC2	
75	Văn Thị Như	Thảo	19050136	13/05/1987	DC19PA1	
76	Ngô Văn	Thiệt	20050034	28/10/1991	DC20KT1	
77	Nguyễn Thị	Thom	20050046	08/04/1997	DC20DN1	
78	Nguyễn Thái	Thông	20050083	21/05/1996	DC20DC2	
79	Hoàng Thị Thu	Thủy	19050133	07/10/1991	DC19KT1	
80	Lý Thị Kim	Thủy	19050117	26/06/1988	DC19PA1	
81	Trần Thị	Thủy	20050045	10/03/1987	DC20KT1	
82	Huỳnh Ngọc	Toàn	19050012	26/02/1986	DC19XD	
83	Huỳnh Thị Thảo	Trang	19050134	05/10/1993	DC19KT1	
84	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19050116	01/01/1989	DC19PA1	
85	Phan Thị Hoàng	Trang	19050111	09/05/1990	DC19PA1	

Stt	Họ	Tên	Mã SV	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
86	Nguyễn Hữu	Trí	20050077	10/10/1990	DC20CK1	
87	Trần Thanh	Trúc	19050108	21/05/1993	DC19PA1	
88	Nguyễn Văn	Trung	20050074	09/02/1992	DC20CK1	
89	Trịnh Thị Cẩm	Tú	19050112	03/12/1989	DC19PA1	
90	Lê Đình	Tuân	19050106	08/05/1993	DC19XD	
91	Nguyễn Phương Mạnh	Tuấn	20050044	14/05/1985	DC20DN1	
92	Trần Minh	Tuyên	20050010	20/10/1995	DC20DC1	
93	Vũ Thị Mai	Uyên	19050143	29/09/1990	DC19KT1	
94	Tiết Quang	Vinh	20050057	01/06/1994	DC20DN1	
95	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	19050135	15/07/1990	DC19KT1	
96	Nguyễn Xuân	Quang	15090107	25/11/1994	DC19XD2	Đã học cùng chương trình GDQP đại học tại BVU
97	Văn Anh	Thư	19050132	07/01/1996	DC19KT1	Đã học cùng chương trình GDQP đại học tại BVU
98	Phạm Quang	Tuân	15090108	13/08/1994	DC19XD2	Đã học cùng chương trình GDQP đại học tại BVU

Danh sách này có 98 sinh viên. Trong đó:

- 95 sinh viên học bổ sung 30 tiết.

- 03 sinh viên không phải học vì đã học đủ chương trình GDQPAN trình độ đại học